

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN TUY PHONG** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 30/2020/HS-ST

Ngày: 12-5-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đồng Vũ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Từ Thanh Phương.

2. Bà Trần Thị Hà.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Thìn, Kiểm sát viên.

Ngày 12/5/2020, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2020/TLST-HS ngày 25/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HS ngày 29/4/2020 đối với bị cáo:

**Bùi Văn V**, sinh năm 1961, tại tỉnh Ninh Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm A, xã G, huyện G1, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Công nhân bảo vệ; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn V (chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ: Hoàng Thị N và 03 con (lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1991); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt ngày 10/02/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Công ty trách nhiệm hữu hạn K. Đại diện theo pháp luật: **Han Jong K** – Giám đốc, số hộ chiếu: M97959511, ngày cấp 15/11/2016, nơi cấp: Bộ ngoại giao Hàn Quốc.

Địa chỉ: khu đô thị A1, phường A2, Quận A3, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền: **Palamoottil Velayudhan R**, chức vụ: Quản lý bộ phận kế hoạch và đầu tư, số hộ chiếu: N5657220, ngày cấp 23/12/2015, nơi cấp: Cochín. Địa chỉ: Công trường C, thôn V, xã V1, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. (Theo giấy ủy quyền ngày 20/10/2018 của Công ty trách nhiệm hữu hạn K) (Vắng mặt)

- ***Người làm chứng:*** Jaganathan Nair P, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Công trường C, thôn V, xã V1, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình

Thuận. (Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn V, sinh năm: 1961, trú tại: Xóm A, xã G, huyện G1, tỉnh Ninh Bình là nhân viên bảo vệ của công ty L thi công công trình nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4 ở thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/10/2018 Bùi Văn V đi đến công sở để làm việc, trong lúc đi vệ sinh Bùi Văn V nghe thấy giọng nói của người đàn ông (không rõ lai lịch) ở phòng vệ sinh bên cạnh nói “tao có cuộn dây cáp để ở cuộn cáp màu đỏ trong kho L sát tường rào công ty D, mày khi nào vào thì lấy”. Bùi Văn V hiểu là người đàn ông kia trộm cắp được cuộn dây cáp điện và cất giấu ở đường rào gần với công ty D rồi gọi điện thoại ra bên ngoài kêu người đến lấy thì nảy sinh ý định trộm cắp cuộn dây cáp này để bán lấy tiền tiêu xài. Bùi Văn V đi đến vị trí mà người đàn ông kia đã nói thì thấy 01 cuộn dây điện lõi đồng, vỏ bằng nhựa màu xanh sọc vàng, dài 39m, ký hiệu Cu/PVC 95psqmm-0.6/1Kv, Bùi Văn V lén lút lấy trộm cuộn dây điện này rồi đem đi cất giấu dưới gầm thùng container của đội 9 – công ty L chờ cơ hội thuận lợi thì đem đi tiêu thụ. Khi Bùi Văn V cất giấu xong cuộn dây điện thì bị nhân viên của công ty L phát hiện báo cho lãnh đạo công ty phối hợp cùng với Đoàn công an Vĩnh Tân đưa Việt cùng tang vật về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra xác định được cuộn dây cáp điện nêu trên thuộc sở hữu của công ty TNHH kỹ thuật điện – cơ D đang thi công công trình nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4.

Sau khi gây án Bùi Văn V đã bỏ trốn, ngày 10/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tuy Phong ra Quyết định truy nã số 05 đối với Việt. Đến ngày 10/02/2020 Bùi Văn V ra đầu thú tại Công an huyện Tuy Phong và đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 136/KL-HĐĐG ngày 28/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phong, kết luận: 39 mét dây cáp điện đồng hiệu LS-VINA, loại Cu/PCV 95psqmm-0.6/1Kv, có vỏ bọc nhựa màu xanh, trị giá:  $39m \times 149.300 \text{ đồng/mét} \times 100\% = 5.822.700 \text{ đồng}$ .

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSTP-HS ngày 25/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Bùi Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

### **Tại phiên tòa sơ thẩm:**

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:* Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản” 03 tháng 03 ngày tù, bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

- *Ý kiến của bị cáo Bùi Văn V:* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bị hại là ông Palamoottil Velayudhan R vắng mặt, tại cơ quan điều tra ông Palamoottil Velayudhan R có lời khai “dự phiên tòa sau này tôi từ chối tham dự” (bút lục 63). Xét thấy sự vắng mặt của đại diện theo ủy quyền của bị hại không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng dân sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai phạm tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/10/2018 tại công trình xây dựng nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4 ở thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 39 mét dây cáp điện đồng hiệu LS-VINA, loại Cu/PCV 95psqmm-0.6/1Kv, có vỏ bọc nhựa màu xanh của công ty TNHH Kỹ Thuật Điện – Cơ D thì bị phát hiện bắt giữ, sau đó bị cáo đã chỉ nơi cất giấu 39 mét dây cáp điện đồng trên là gầm thùng container (phòng làm việc của đội 9 công ty L) (bút lục 46). Theo kết luận định giá tài sản thì 39 mét dây cáp điện đồng trên trị giá 5.822.700 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương nên cần xử phạt nghiêm để có tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với tình tiết người phạm tội đầu thú, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo được tại ngoại nhưng bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 10/7/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với bị cáo, đến ngày 10/02/2020 bị cáo ra trình diện, để đảm bảo công bằng đối với những người phạm tội khác nhưng không bỏ trốn gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử không coi việc bị cáo ra trình diện nêu trên là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề

ng nghị của đại diện Viện kiểm sát. Do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và bồi thường dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại cho đại diện theo ủy quyền của bị hại và đại diện theo ủy quyền của bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự (bút lục 64). Do đó Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn V 03 (ba) tháng 03 (ba) ngày tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam tính từ ngày 10/02/2020 đến ngày 12/5/2020, trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

2. Về án phí:

Áp dụng: Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đồng Vũ**